

Bản án số: 40/2021/HC-PT  
Ngày 27 tháng 01 năm 2021  
V/v: “*Khiếu kiện quyết định về việc giải  
quyết khiếu nại lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Công Mười

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa  
án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành  
phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số  
539/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định  
về việc giải quyết khiếu nại lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ  
thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 10/08/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị  
kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 539/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 12  
năm 2020, giữa các đương sự:

*-Người khởi kiện:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1939.

Địa chỉ: TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:*

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1964; trú tại: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Theo văn bản ủy quyền ngày  
03/12/2019). (Có mặt)

2. Ông Vũ Ngọc H (Có mặt)

*- Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng  
Nai.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Huỳnh Tấn L - Phó chủ tịch  
Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa là người đại diện theo ủy quyền của người bị  
kiện (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2019).

Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/01/2021.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện của ông Lê Văn Đ; bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của ông Lê Văn C (người đại diện theo ủy quyền của ông Đ):

Nguyên bà Trần Thị N có một khu đất diện tích 18.251m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Tân Bản, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trước năm 1975, bà N sử dụng một phần khu đất trên làm lò gạch Hữu Phước 1, sau năm 1975 bà N giao lò gạch Hữu Phước 1 cho Sở Vật tư Nam bộ hợp tác làm ăn và mỗi năm chia cho bà N 10% kết quả kinh doanh. Theo xác nhận của ông Nguyễn Văn T là người tiếp nhận lò gạch thì phần đất của bà N không bị nhà nước trưng dụng trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa là vì hai bên hợp tác làm ăn. Sau này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã giao lò gạch cho Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai quản lý. Hiện nay Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai đã giao cho Công ty Kinh doanh nhà Đồng Nai phân lô bán nền.

Khi giao đất, bà N chỉ giao phần lò gạch có diện tích 8.644m<sup>2</sup> cho Sở Vật tư Nam bộ, phần đất còn lại có diện tích 9.802m<sup>2</sup> thì giao cho ông Lê Văn Đ quản lý, sử dụng.

Năm 2000, Công ty Kinh doanh nhà Đồng Nai tiếp nhận khu đất, xây dựng khu dân cư phường Bửu Hòa và chiếm luôn phần đất có diện tích 9.802m<sup>2</sup> của ông Đ quản lý, sử dụng mà không tính toán bồi thường, chỉ hỗ trợ cho gia đình ông Đ tiền cây trồng trên đất là 26.703.000 đồng.

Ông Đ đã làm đơn khiếu nại về việc trên nhiều lần nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn không ban hành quyết định giải quyết mà chỉ ban hành văn bản trả lời là không chấp nhận đơn khiếu nại của gia đình ông Đ.

Ngày 07/01/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành văn bản số 257/UBND-TCD trả lời đơn xin cứu xét của ông Đ với nội dung là phần đất ông Đ bị thu hồi “không đủ điều kiện để bồi thường đất, đã được tính toán đền bù cây trái”. Không đồng ý với văn bản trên, ông Đ tiếp tục làm đơn khiếu nại và ngày 18/7/2019 Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa có văn bản số 8769/UBND-TCD trả lời không giải quyết và không nhận đơn của ông Đ.

Nay, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hành vi không nhận và giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 13/5/2019 của ông Đ về việc phản ánh cơ quan nhà nước thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất của gia đình ông Đ giao cho Công ty kinh doanh nhà Đồng Nai phân lô, bán nền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa phải nhận và giải quyết đơn của ông Đ theo đúng trình tự và quy định của Luật Khiếu nại.

\* Theo người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về nguồn gốc đất: Khu đất có diện tích 18.251m<sup>2</sup> tọa lạc tại phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa trước ngày 30/04/1975 thuộc khuôn viên lò gạch Phước Hữu I do bà Trần Thị N là chủ quản lý sử dụng. Năm 1976, bà N đồng ý giao toàn bộ cơ sở vật chất lò gạch cho Sở Vật tư Đông Nam bộ quản lý.

Đến năm 1977, UBND tỉnh Đồng Nai giao lò gạch Phước Hữu I cho Liên hiệp Xí nghiệp gạch ngói 3/2 thuộc Sở Xây dựng Đồng Nai sản xuất kinh doanh.

Ngày 25/12/2000, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1294/QĐ.TTg thu hồi 18.251m<sup>2</sup> đất thuộc phường Bửu Hòa (Lò gạch Phước Hữu) giao cho Công ty Kinh doanh nhà Đồng Nai xây dựng các công trình khu dân cư tại phường Bửu Hòa.

Theo trình bày của ông Lê Văn Đ thì gia đình ông sử dụng diện tích 9802m<sup>2</sup> đất (thuộc một phần khu đất diện tích 18.251m<sup>2</sup>) bị thu hồi thực hiện dự án tái định cư lò gạch Phước Hữu (cũ). Nguồn gốc đất do bà Trần Thị N cho từ trại tole thuộc đất lò gạch vào năm 1990.

Khi thu hồi đất để thực hiện dự án lò gạch Phước Hữu (cũ), ông Lê Văn Đ không đủ điều kiện để được bồi thường đất mà chỉ được bồi thường cây trồng trên đất với số tiền là 26.703.000 đồng và được giao phần đất có diện tích 300m<sup>2</sup> (trên đất có căn nhà của gia đình ông Đ đang ở để ổn định cuộc sống).

Quá trình UBND thành phố Biên Hòa và các ngành liên quan giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ như sau:

- Việc giải quyết đơn tại thời điểm thu hồi đất thể hiện:

Ngày 18/5/2002, UBND thành phố Biên Hòa có Văn bản số 769/UBND.TP (gửi cho ông Lê Văn Đ) về việc giao mặt bằng cho Công ty Kinh doanh nhà Đồng Nai để xây dựng hạ tầng khu dân cư phường Bửu Hòa, theo đó thể hiện: *“Các ngành chức năng của thành phố phối hợp cùng Công ty Kinh doanh nhà Đồng Nai và địa phương đã xem xét toàn bộ hồ sơ liên quan đến khu đất ông đang sử dụng. Hội đồng bồi thường thành phố đã tính toán đền bù công trồng và giếng đào cho ông tổng số là 25.460.000đ. Đồng thời để ông ổn định cuộc sống đã thống nhất cho ông giữ lại căn nhà ông đang ở trên diện tích 3 lô theo quy hoạch khoảng 300m<sup>2</sup>...”*.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất, ông Lê Văn Đ đã gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố Biên Hòa và UBND thành phố Biên Hòa đã có Văn bản số 1531/UBTP ngày 19/9/2002 trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ.

Không đồng ý với việc giải quyết của UBND thành phố Biên Hòa, ông Đ tiếp tục có đơn đề ngày 11/10/2002 gửi đến UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Đồng Nai cũng đã có Văn bản số 1809/UBT ngày 06/5/2003 trả lời đơn của ông Đ.

Như vậy, tại thời điểm năm 2002-2003, ông Đ đã có đơn liên quan đến việc thu hồi đất và việc hỗ trợ, bồi thường để thực hiện dự án tái định cư lò gạch Phước Hữu (cũ), đã được UBND thành phố Biên Hòa và UBND tỉnh Đồng Nai xem xét trả lời đến ông Đ.

Ngày 06/01/2004, ông Lê Văn Đ tiếp tục có đơn gửi UBND tỉnh Đồng Nai với nội dung liên quan đến việc thu hồi diện tích đất tại khu vực lò gạch Phước Hữu 1, tại phường Bửu Hòa.

Ngày 19/03/2004, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 1389/CV/UBT về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ.

- Việc xử lý và giải quyết đơn của ông Đ năm 2018, 2019:

Năm 2018, ông Lê Văn Đ có các đơn đề ngày 16/7/2018 và ngày 02/10/2018 với nội dung xin được tăng thêm tiền đền bù hỗ trợ hoặc cho mua thêm suất tái định cư khi bị thu hồi đất thực hiện dự án tại lò gạch Phước Hữu cũ.

Sau khi nhận được đơn của ông Đ, UBND thành phố Biên Hòa có Văn bản giao Thanh tra thành phố tiến hành xác minh đơn của ông Đ. Tại biên bản làm việc giữa Thanh tra thành phố Biên Hòa với ông Lê Văn Đ (người được ông Lê Văn Đ ủy quyền theo giấy ủy quyền có xác nhận của UBND phường Bửu Hòa ngày 18/10/2018) thể hiện nội dung: Ông Lê Văn Đ kiến nghị được xét 02 lô tái định cư do bị thu hồi đất dự án tái định cư lò gạch Phước Hữu cũ.

Căn cứ đơn, biên bản làm việc và hồ sơ liên quan, UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành Văn bản số 257/UBND-TCD ngày 07/01/2019 về việc trả lời đơn của ông Lê Văn Đ.

Ngày 13/5/2019, ông Lê Văn Đ có đơn yêu cầu UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với nội dung khiếu nại việc thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất của gia đình ông giao cho Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Đồng Nai. Vì vậy, UBND thành phố Biên Hòa giao Thanh tra thành phố Biên Hòa thay mặt Ủy ban nhân dân thành phố tiến hành làm việc với ông Lê Văn Đ để hướng dẫn, giải thích cho ông Đ được thông hiểu.

Ngày 25/6/2019, Thanh tra thành phố tiến hành làm việc với ông Lê Văn Đ là con của ông Lê Văn Đ (được ông Đ ủy quyền theo giấy ủy quyền có xác nhận của UBND phường Bửu Hòa ngày 18/10/2018). Tại buổi làm việc, Thanh tra thành phố đã có giải thích cho ông Đ biết nội dung khiếu nại của ông Lê Văn Đ đã được UBND tỉnh Đồng Nai trả lời tại Văn bản số 1389/CV-UBND ngày 19/3/2004. Mặt khác, vụ việc cũng đã được UBND thành phố Biên Hòa có văn bản trả lời cho ông Đ (Văn bản số 257/UBND-TCD ngày 07/1/2019).

Ngày 18/7/2019, UBND thành phố ban hành Văn bản số 8769/UBND-TCD về việc trả lời đơn của ông Lê Văn Đ. Văn bản trên thông báo cho ông Đ biết nội dung khiếu nại việc thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất của ông Đ đã được UBND tỉnh giải quyết tại Văn bản số 1389/CV-UBND ngày 19/3/2004 và kể từ nay, UBND thành phố không tiếp nhận đơn có nội dung liên quan như trên.

Do vụ việc đã được UBND tỉnh Đồng Nai và UBND thành phố Biên Hòa xem xét giải quyết đúng quy định nên nay ông Đ có đơn khởi kiện hành vi không tiếp nhận giải quyết đơn khiếu nại với nội dung phản ánh việc cơ quan Nhà nước thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất của gia đình ông Đ giao cho Công ty cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai phân lô, bán nền; buộc Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa phải nhận và giải quyết đơn của ông Đ là không có căn cứ.

*Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 10/08/2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính. Căn cứ khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về hành vi không tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 13/5/2019 phản ánh việc cơ quan nhà nước thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất của gia đình ông Đ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 11/08/2020 ông Lê Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu chấp nhận đơn kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tố tụng. Về nội dung, tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. ông Lê Văn Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới nào, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Viện kiểm sát.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Lê Văn Đ kháng cáo trong thời hạn luật định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ về hành vi không tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 13/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, nhận thấy:

Khu đất có diện tích 18.251m<sup>2</sup> tọa lạc tại phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa trước ngày 30/04/1975 thuộc khuôn viên lò gạch Phước Hữu I do bà Trần Thị N làm chủ. Năm 1976, bà N giao toàn bộ cơ sở vật chất lò gạch cho Sở Vật tư Đông Nam bộ quản lý. Năm 1977, UBND tỉnh Đồng Nai giao lò gạch Phước Hữu I cho Liên hiệp Xí nghiệp gạch ngói 3/2 thuộc Sở Xây dựng Đồng Nai sản xuất kinh doanh.

Diện tích 9.802m<sup>2</sup> đất mà ông Đ phản ánh về việc bị thu hồi đến UBND thành phố Biên Hòa là thuộc một phần trong khu đất có diện tích 18.251m<sup>2</sup> như đã nêu trên.

Ngày 25/12/2000, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1294/QĐ.TTg thu hồi 18.251m<sup>2</sup> đất thuộc phường Bửu Hòa (Lò gạch Phước Hữu) giao cho Công ty Kinh doanh nhà Đồng Nai xây dựng các công trình khu dân cư tại phường Bửu Hòa.

Khi thu hồi đất Lò gạch Phước Hữu để thực hiện dự án, ông Lê Văn Đ không đủ điều kiện để được bồi thường đất mà chỉ được bồi thường cây trồng trên đất với số tiền là 26.703.000 đồng và được giao phần đất có diện tích 300m<sup>2</sup> vì trên đó có căn nhà gia đình ông Đ đang ở để ổn định cuộc sống.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất, ông Đ gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố Biên Hòa và UBND thành phố Biên Hòa đã có Văn bản số 1531/UBTP ngày 19/9/2002 trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ có nội dung thể hiện: *“...Việc giải quyết đối với ông Đ đã phù hợp có tình có lý nhưng ông Đ không chấp hành. Ngày 27/6/2002, UBND thành phố Biên Hòa đã Quyết định số 1419/QĐ-UBND-UBTP áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với ông Lê Văn Đ, xét thấy Quyết định xử lý cưỡng chế là đúng quy định của Pháp luật ... UBND thành phố Biên Hòa không giải quyết gì khác”*.

Không đồng ý với việc giải quyết của UBND thành phố Biên Hòa, ông Đ tiếp tục có đơn đề ngày 11/10/2002 gửi đến UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 06/5/2003, UBND tỉnh Đồng Nai đã có Văn bản số 1809/UBT với nội dung là ông Đ không đủ điều kiện bồi thường về đất, việc đền bù cho ông Đ số tiền 26.703.000 đồng cây trồng trên đất và giao phần đất diện tích 300m<sup>2</sup> trên đó có căn nhà của gia đình ông Đ đang ở là hợp tình, hợp lý, đúng quy định pháp luật.

Như vậy, việc ông Đ có đơn khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất và việc hỗ trợ, bồi thường để thực hiện dự án Tái định cư lò gạch Phước Hữu cũ đã được UBND thành phố Biên Hòa và UBND tỉnh Đồng Nai giải quyết từ thời điểm năm 2002-2003. Đồng thời, vào ngày 06/01/2004, ông Đ lại tiếp tục có đơn gửi UBND tỉnh Đồng Nai với nội dung liên quan đến việc thu hồi diện tích đất tại khu vực Lò Gạch Hữu Phước 1, tại phường Bửu Hòa và ngày 19/03/2004, UBND tỉnh Đồng Nai cũng có Văn bản số 1389/CV/UBT trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Văn Đ với nội dung: *“thời gian vừa qua ông Đ vẫn tiếp tục có đơn khiếu nại gửi nhiều nơi. Ngày 25/6/2003, Thanh tra tỉnh đã chủ trì cuộc họp cùng với các cơ quan chức năng, có sự tham gia của gia đình ông và những người sống lâu năm tại địa phương biết rõ về nguồn gốc đất nói trên. Tại cuộc họp các ngành chức năng và nhân dân sống tại địa phương đều thống nhất hướng giải quyết của các cơ quan chức năng như trên là hợp tình, hợp lý. UBND tỉnh trả lời đến ông rõ; từ nay trở đi, UBND tỉnh chấm dứt việc giải quyết đối với trường hợp khiếu nại của ông.”*.

Năm 2018, ông Lê Văn Đ tiếp tục gửi đơn xin cứu xét đề ngày 16/7/2018 và 02/10/2018 xin tăng thêm tiền đền bù hỗ trợ hoặc cho mua thêm suất tái định cư khi bị thu hồi đất thực hiện dự án tại Lò gạch Phước Hữu đến UBND thành phố Biên Hòa. Sau khi nhận đơn của ông Đ, UBND thành phố Biên Hòa có Văn bản giao Thanh tra thành phố Biên Hòa tiến hành xác minh đơn của ông Đ. Tại biên bản làm việc giữa Thanh tra thành phố Biên Hòa với ông Lê Văn Đ là người được ông Lê Văn Đ ủy quyền làm đại diện, thể hiện nội dung ông Lê Văn Đ kiến nghị được xét 02 lô tái định cư do bị thu hồi đất dự án Tái định cư lò gạch Phước Hữu.

Ngày 07/01/2019, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Văn bản số 257/UBND-TCD trả lời đơn xin cứu xét của ông Lê Văn Đ, nội dung thể hiện: *“Trường hợp ông Lê Văn Đ bị thu hồi đất nhưng không đủ điều kiện để được bồi thường đất, đã được tính toán đền bù cây trồng, được giao 300m<sup>2</sup> đất tương ứng với 03 lô đất là đã đúng quy định pháp luật. Nay ông Đ yêu cầu được xét 02 lô đất tái*

định cư là không có căn cứ xem xét giải quyết. Mặt khác, hồ sơ ông Lê Văn Đ cung cấp như giấy xác nhận cho gia đình ông Lê Văn Đ ở tại lò gạch Phước Hữu của bà Trần Thị N ngày 24/01/1998; Tờ ủy quyền cho đất của bà Trần Thị N đề ngày 12/03/2003; Giấy xác nhận về lò gạch Phước Hữu của ông Nguyễn Văn T (nguyên Giám đốc Sở Vật tư Đông Nam bộ) ngày 05/03/2001 là không có gì mới so với hồ sơ đã xem xét giải quyết khiếu nại trước đây”.

Như vậy, việc UBND thành phố ban hành Văn bản số 257/UBND-TCD ngày 07/01/2019 về việc trả lời đơn xin cứu xét có nội dung kiến nghị xin được cấp tái định cư của ông Đ là đúng quy định pháp luật.

Không đồng ý với Văn bản số 257/UBND-TCD ngày 07/01/2019 của UBND thành phố Biên Hòa, ngày 13/5/2019, ông Lê Văn Đ có đơn yêu cầu UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với nội dung khiếu nại việc thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất của gia đình ông giao cho Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Đồng Nai nên UBND thành phố Biên Hòa đã giao Thanh tra thành phố Biên Hòa thay mặt UBND thành phố Biên Hòa làm việc với ông Lê Văn Đ và giải thích cho ông Đ được thông hiểu.

Ngày 25/6/2019, Thanh tra thành phố Biên Hòa đã tiến hành làm việc với ông Lê Văn Đ là đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Đ. Tại buổi làm việc, Thanh tra thành phố Biên Hòa đã giải thích cho ông Đ biết nội dung khiếu nại của ông Lê Văn Đ đã được UBND tỉnh Đồng Nai trả lời tại Văn bản số 1809/UBT ngày 06/5/2003 và Văn bản số 1389/CV-UBND ngày 19/3/2004, đồng thời vụ việc cũng đã được UBND thành phố Biên Hòa trả lời tại Văn bản số 257/UBND-TCD ngày 07/1/2019.

Ngày 18/7/2019, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Văn bản số 8769/UBND-TCD về việc trả lời đơn của ông Lê Văn Đ. Nội dung văn bản thông báo cho ông Đ biết việc ông Đ khiếu nại thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất đã được UBND tỉnh Đồng Nai giải quyết khiếu nại cuối cùng nên kể từ nay, UBND thành phố Biên Hòa không tiếp nhận đơn có nội dung liên quan như trên.

Từ cơ sở trên thể hiện các lần khiếu nại của ông Đ đều liên quan đến việc UBND thành phố Biên Hòa thu hồi diện tích 9.802m<sup>2</sup> đất của gia đình ông Đ. Nội dung khiếu nại đã được UBND thành phố Biên Hòa giải quyết tại Văn bản số 1531/UBTP ngày 19/9/2002 và UBND tỉnh Đồng Nai giải quyết tại Văn bản số 1809/UBT ngày 6/5/2003, Văn bản số 1389/CV/UBT ngày 19/3/2004. Năm 2018, ông Đ tiếp tục làm đơn xin cứu xét tăng thêm tiền đền bù hỗ trợ hoặc cho mua thêm suất tái định cư cũng đã được UBND thành phố Biên Hòa trả lời tại Văn bản số 257/UBND-TCD ngày 07/01/2019. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, nhận thấy việc Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa không nhận và giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 13/5/2019 của ông Đ là hoàn toàn đúng đắn.

Từ sự nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về hành vi không tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 13/5/2019 của ông Đ là không có căn cứ nên cần bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ

[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, án sơ thẩm nhận định và quyết định như trên là có cơ sở pháp luật. Ông Lê Văn Đ kháng cáo không cung cấp được các chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí.

Bởi lẽ đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 10/08/2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính. Căn cứ khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về hành vi không tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 13/5/2019 phản ánh việc cơ quan nhà nước thu hồi 9.802m<sup>2</sup> đất của gia đình ông Đ.

Ông Lê Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002309 ngày 21/08/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Minh**